

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày: 11-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hiến Cương**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1- Ông **Trương Thanh Luật**
 - 2- Ông **Nguyễn Tuấn Anh**
- *Thư ký phiên tòa:*

Bà **Phạm Thị Thi** – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:*

Ông **Phạm Tuấn Kiệt** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Mỹ C**, sinh năm 1972; HKTT và chỗ ở khóm B, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 05/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Ngô Thị H, sinh năm 1941 (còn sống); có chồng tên Nguyễn Văn A, sinh năm 1969 (48 tuổi) và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993); tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* **Huỳnh TrúC G** - sinh năm: 1980. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

* *Người làm chứng:* **Nguyễn Thị N** - sinh năm: 1955. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thị Mỹ C bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 04/2017, C được chị Huỳnh Trúc G thuê giúp việc nhà tại khóm A, thị trấn MA, huyện X. Trong khoảng thời gian thuê C làm việc, chị G nhiều lần phát hiện bị mất tiền mà chị để ở ngăn tủ gỗ trong phòng ngủ, nhưng không biết ai là người lấy trộm. Do nghi ngờ C lấy trộm tiền, nên chị G cho lắp đặt camera trong phòng ngủ của mình để quan sát. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/9/2017, qua camera chị G phát hiện C trộm tiền của mình, nên trình báo đến Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra C khai nhận:

Ngày 29/9/2017, trong lúc làm vệ sinh trong phòng ngủ của chị G, lợi dụng lúc nhà của chị G không có ai và biết chìa khóa tủ chị G để trong túi quần áo treo trên tường. C lấy chìa khóa mở tủ lấy trộm được số tiền là 8.700.000 đồng, thì bị chị G phát hiện báo đến Cơ quan Công an.

Ngoài ra, C còn khai nhận trong khoảng thời gian làm công cho nhà chị G, lợi dụng lúc nhà chị G không có ai và biết nơi để chìa khóa, C đã mở tủ lấy trộm tiền 09 lần, số tiền cụ thể của từng lần trộm thì C không nhớ nhưng xác định mỗi lần đều trộm được trên 2.000.000 đồng, tổng cộng số tiền mà C trộm được tính luôn cả lần bị bắt là 40.000.000 đồng. Lời khai này phù hợp với lời khai của chị G về số lần bị mất trộm và số tiền chị bị mất.

Đối với bị cáo C chuyên làm nghề giúp việc nhà theo giờ, mỗi giờ được trả công 25.000 đồng, thu nhập mỗi tháng từ 1.500.000 đồng đến 3.500.000 đồng. Ngoài số tiền tự mình làm thuê mà có, C còn có nguồn thu từ việc chồng và con của mình làm thuê về đưa đủ để trang trải sinh hoạt trong gia đình.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Huỳnh Trúc G đã nhận số tiền 40.000.000 đồng từ bị cáo C và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ của:

- Phạm Thị Mỹ C: Tiền Việt Nam 40.780.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động cũ hiệu hPhone, hiện đã trả lại cho C.

- Chị Huỳnh Trúc G: Dữ liệu ghi hình từ camera an ninh gia đình quay được khoảng 16 giờ 20 ngày 29/09/2017, đối tượng vào mở tủ lấy tài sản 2 lần. Dữ liệu được chuyển từ camera qua USB.

Tại Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Phạm Thị Mỹ C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị Mỹ C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Mỹ C từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu lưu hồ sơ: Dữ liệu ghi hình từ camera an ninh gia đình quay được khoảng 16 giờ 20 ngày 29/09/2017, bị cáo C vào mở tủ lấy tài sản 2 lần. Dữ liệu được chuyển từ camera qua USB.

- Bị cáo C khai: Bị cáo là người giúp việc nhà cho chị G, ngày 29/9/2017, lợi dụng lúc nhà chị G không có ai và biết nơi để chìa khóa, bị cáo đã lén lúc mở tủ lấy trộm 8.700.000 đồng của chị G. Ngoài ra, trong khoảng từ tháng 04/2017 đến trước ngày 29/9/2017, bị cáo đã 09 lần thực hiện hành vi trộm tiền của chị G, số tiền cụ thể của từng lần trộm, thì bị cáo không nhớ, nhưng xác định mỗi lần đều trộm được trên 2.000.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt 10 lần khoảng 40.000.000 đồng.

- Người bị hại Huỳnh Trúc G khai: Trong thời gian thuê bị cáo làm việc, chị nhiều lần phát hiện bị mất tiền mà chị để ở ngăn tủ gỗ trong phòng ngủ, nhưng không biết ai lấy trộm. Do nghi ngờ bị cáo, nên chị lắp đặt camera để quan sát. Ngày 29/9/2017, qua quan sát camera chị phát hiện bị cáo lấy trộm tiền nên trình báo Công an để xử lý. Bị cáo đã bồi thường đủ số tiền đã lấy trộm, chị không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời, tại phiên tòa chị G không đồng ý giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mà yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[4] Xét, bị cáo C đã có gia đình, là người làm thuê cho gia đình bị hại. Đáng lý ra, khi có nghề nghiệp ổn định, bị cáo phải biết chí thú làm ăn để tạo ra của cải vật chất lo cho bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng do không có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã lợi dụng lúc nhà bị hại G không có ai, nhiều lần lầy trộm tiền của người bị hại. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 40.000.000 đồng. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng tình tiết “*Phạm tội nhiều lần*”, để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[6] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa trong toàn xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết “*Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Huỳnh Trúc G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[9] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu lưu hồ sơ: Dữ liệu ghi hình từ camera an ninh gia đình quay

được khoảng 16 giờ 20 ngày 29/09/2017, bị cáo C vào mở tủ lấy tài sản 2 lần. Dữ liệu được chuyển từ camera qua USB.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Mỹ C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/- Xử phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Mỹ C 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu lưu hồ sơ: Dữ liệu ghi hình từ camera an ninh gia đình quay được khoảng 16 giờ 20 ngày 29/09/2017, bị cáo C vào mở tủ lấy tài sản 2 lần. Dữ liệu được chuyển từ camera qua USB.

4- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị Mỹ C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thị).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hiến Cương